TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 105/2018/DS-ST Ngày 03-12-2018 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST- DS ngày 17/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXXST- DS ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Đường L , phường Đ, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Minh V. (Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2018) - có mặt.

Địa chỉ: Đường P, phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Kim N – Vắng mặt

Địa chỉ: Đường X, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Minh Vũ trình bày:

Ngày 07/07/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh N (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Trần Thị Kim N thỏa thuận ký kết Hợp đồng Tín dụng số LN1706270093257/NTG/HĐTD; Trong đó bà N vay Ngân hàng số tiền 678.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 08/07/2017 đến 08/07/2023, mục đích vay: Vay mua ô tô nhãn hiệu FORD, mới 100%. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi (từ ngày 08/07/2018) lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng của Ngân hàng, cộng biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/10/2018, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà N trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng trên, ngày 07/7/2017 bà N đã nhận 678.000.000 đồng từ Ngân hàng theo khế ước nhận nợ số LN1706230090696.

Tài sản đảm bảo để thế chấp cho khoản vay trên: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu FORD, loại Focus, số khung FBAMHMR56559, số máy M9DCHM56559, biển số 47A – 194.71 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Kim N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030402 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lăk cấp ngày 05/07/2017; Hợp đồng thế chấp số LN1706270093257/NTG/HĐTCSP ngày 07/07/2017; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đ ngày 07/07/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N mới trả cho Ngân hàng được 14.398.000 đồng nợ gốc và 11.304.864 đồng lãi. Như vậy bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã gửi thông báo yêu cầu bà N trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 09/8/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà N sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 03/12/2018, dư nợ của bà N tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên như sau: 813.330.010 đồng, Trong đó: 663.602.000 đồng nợ gốc và 149.728.101 đồng nợ lãi.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng với tổng nợ là 813.330.010 đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 663.602.000 đồng và số tiền nợ lãi là149.728.010 đồng. Ngoài ra bà Trần Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 04/12/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà Trần Thị Kim N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì

Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu FORD, loại Focus, số khung FBAMHMR56559, số máy M9DCHM56559, biển số 47A – 194.71 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Kim N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030402 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lăk cấp ngày 05/07/2017 để thu hồi nợ vay. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà bà N vẫn chưa trả hết nợ thì bà N vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

**** Bị đơn bà Trần Thị Kim N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ly do.***

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; còn bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP việt Nam Thịnh Vượng: Buộc bà Trần Thị Kim N trả cho Ngân hàng 663.602.000 đồng nợ gốc, 149.728.010 đồng lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 03/12/2018 là 813.330.000đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ 04/12/2018 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp bà N không trả được nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 07/07/2017 Ngân hàng và bà Trần Thị Kim N thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1706270093257/NTG/HĐTD; Trong đó bà N vay

Ngân hàng số tiền 678.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 08/07/2017 đến 08/07/2023, mục đích vay: mua ô tô nhãn hiệu FORD, mới 100%. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng 13 trở đi (từ ngày 08/07/2018) lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng của Ngân hàng, cộng biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/10/2018, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà N trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 08 hàng tháng.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 bà N đã nhận đủ số tiền vay 678.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số LN1706230090696, sau đó chỉ thanh toán trả cho Ngân hàng 14.398.000 đồng tiền gốc và 11.304.864 đồng tiền lãi, như vậy là bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà N, nhưng bà N không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó nay Ngân hàng yêu cầu bà N phải thánh toán trả cho Ngân hàng số nợ còn lại 663.602.000 đồng nợ gốc, 149.728.010 đồng nợ lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến 03/12/2018 và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết với nhau từ 04/12/2018 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số: LN1706270093257/NTG/HĐTD ngày 07/7/2017 về Thu hồi nợ trước hạn và Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét hợp đồng thế chấp số: LN1706270093257/NTG/HĐTCSP ngày 07/07/201701 đối với chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu FORD, loại Focus, số khung FBAMHMR56559, số máy M9DCHM56559, biển số 47A – 194.71 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Kim N theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030402 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lăk cấp ngày 05/07/2017 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đà Nẵng ngày 07/07/2017 là hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật, nên trường hợp bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và Chi phí thông báo, cụ thể:

Án phí: 36.000.000 đồng + 13.330.010 đồng x 3% = 39.399.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí: 16.060.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bà N phải chịu 2.500.000 đồng tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng được nhận lại 2.500.000 đồng tạm ứng chi phí thông báo sau khi thu được từ bà N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 292, Điều 295, Điều 299 Điều 302, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Trần Thị Kim N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V: 663.602.000 đồng nợ gốc,149.728.010 đồng lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 03/12/2018 là: 813.330.010 đồng (tám trăm mười ba triệu ba trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số: LN1706230090696 ngày 07/7/2017 mà hai bên đã ký kết với nhau từ 04/12/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Trần Thị Kim N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu FORD,loại Focus, số khung FBAMHMR56559,số máy M9DCHM56559, biển số 47A – 194.71 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030402 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lăk cấp cho bà Trần Thị Kim N ngày 05/07/2017 để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bà Trần Thị Kim N phải chịu: 36.399.900 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăn nghìn đồng) tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí: 16.060.000 đồng (mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) mà ông Đinh Vũ N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003729 ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại 2.500.000 đồng tiền chi phí thông báo tìm kiếm bà N sau khi thu được từ bà N.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"*.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Dư